

BỘ XÂY DỰNG

Số 11 /2008/QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ngày 21/11/2007;
Căn cứ Pháp lệnh Đo lường, ngày 06/7/1990;
Căn cứ Nghị định số 06/2002/NĐ-CP ngày 14/1/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Đo lường;
Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản “Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng”. Quyết định này thay thế Quyết định số 65/BXD-KHCN ngày 22/3/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chế công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện có liên quan của Bộ Xây dựng, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động và quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ;
- Công báo;
- Các Bộ GTVT, NN&PTNT, KHCN;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Lưu VP, Vụ KHCN-MT.

Đã ký

Nguyễn Văn Liên

QUY CHẾ CÔNG NHẬN VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2008/QĐ-BXD
ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung đăng ký, đánh giá, công nhận và quản lý hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các phòng thí nghiệm thực hiện các thí nghiệm, cung cấp số liệu thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu chất lượng vật liệu và công trình xây dựng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng* là phòng thí nghiệm thực hiện các thí nghiệm, cung cấp các số liệu kết quả thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu chất lượng vật liệu và công trình xây dựng.

2. *Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận* là phòng thí nghiệm được Bộ Xây dựng tổ chức xem xét, đánh giá và quyết định công nhận năng lực phòng thí nghiệm với mã số LAS-XD. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải đăng ký hoạt động và được công nhận mới có giá trị pháp lý để cung cấp các số liệu thí nghiệm.

3. *Năng lực phòng thí nghiệm* là khả năng hoạt động của phòng thí nghiệm, được đánh giá thông qua các tiêu chí về: không gian và môi trường làm việc của phòng thí nghiệm; trang thiết bị thí nghiệm và khả năng thực hiện của nhân viên thí nghiệm tương ứng với các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử; khả năng tổ chức và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm; hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm.

4. *Chứng chỉ đào tạo quản lý cho cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm, chứng chỉ đào tạo nhân viên thí nghiệm* là văn bản chứng nhận năng lực quản lý phòng thí nghiệm, năng lực thực hiện các phép thí nghiệm; do các cơ quan có chức năng của

Việt Nam và các tổ chức quốc tế (được Bộ Xây dựng công nhận) đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ.

5. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm là tổ chức (bao gồm cả tổ chức nước ngoài) có đăng ký hành nghề theo quy định của pháp luật và có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Cơ quan đánh giá công nhận là cơ quan đầu mối quản lý công tác đo lường chuyên ngành xây dựng của Bộ Xây dựng (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường).

7. Cơ quan có chức năng đào tạo là cơ quan do Bộ Xây dựng công bố, có đủ năng lực đào tạo nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý phòng thí nghiệm, nhân viên thí nghiệm hoạt động trong các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

8. Bộ quản lý các công trình xây dựng chuyên ngành: Bộ Giao thông Vận tải (các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật giao thông), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (các công trình xây dựng thủy lợi).

Điều 4. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải đăng ký để được đánh giá, xem xét và công nhận về năng lực phòng thí nghiệm.

Điều 5. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm phải đăng ký công nhận lại phòng thí nghiệm nếu có nhu cầu mở rộng, thu hẹp năng lực hoạt động hoặc tiếp tục hoạt động khi sắp hết thời hạn hiệu lực công nhận ghi trong quyết định. Hồ sơ công nhận lại phòng thí nghiệm tuân theo các nội dung được quy định tại chương II của Quy chế này.

Điều 6. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã qua đánh giá, nếu đạt các yêu cầu theo quy định của Quy chế này sẽ được Bộ Xây dựng xem xét, cấp quyết định công nhận. Thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận không quá 03 năm kể từ ngày ký quyết định công nhận.

Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng không thay thế cho năng lực hành nghề theo các quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 7. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm đăng ký công nhận phải nộp lệ phí theo quy định hiện hành và chịu các chi phí (phương tiện đi lại, lưu trú, thông tin liên lạc) cho hoạt động đánh giá tại phòng thí nghiệm.

CHƯƠNG II HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Điều 8. Hồ sơ đăng ký công nhận hoặc công nhận lại phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được nêu trong tiêu chuẩn TCXDVN 297-2003 (Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Tiêu chuẩn công nhận), bao gồm:

- Đơn xin công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (theo mẫu của Phụ lục, TCXDVN 297-2003);
- Quyết định thành lập phòng thí nghiệm của cơ quan quản lý trực tiếp;
- Quyết định bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm;
- Bản sao chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm và đo lường của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản sao chứng chỉ đào tạo của trưởng phòng thí nghiệm, thí nghiệm viên hay công nhân kỹ thuật thí nghiệm do các cơ quan có chức năng đào tạo cấp;
- Báo cáo khả năng và tình hình hoạt động của phòng thí nghiệm (theo mẫu của Phụ lục, TCXDVN 297-2003);
- Bản vẽ mặt bằng phòng thí nghiệm (mặt bằng với kích thước phòng, vị trí các thiết bị thí nghiệm, vị trí lưu mẫu...) và điều kiện môi trường làm việc.
- Hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm và đo lường của phòng thí nghiệm; quyết định của cấp có thẩm quyền đối với các thiết bị được điều chuyển từ các cơ quan khác.
- Hợp đồng sử dụng lao động đối với cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm được đăng ký trong hồ sơ.
- Đối với các phòng thí nghiệm xin công nhận lại, phải cung cấp bản sao chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng của phòng thí nghiệm theo TCVN ISO 9001:2000 (Hệ thống quản lý chất lượng. Các yêu cầu).

Điều 9. Hồ sơ đăng ký công nhận bổ sung bao gồm:

- Đơn xin công nhận bổ sung (theo mẫu của Phụ lục TCXDVN 297-2003);
- Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn các thiết bị bổ sung;
- Báo cáo khả năng và tình hình hoạt động phòng thí nghiệm (theo phụ lục của TCXDVN 297-2003), trong đó phần trang thiết bị thí nghiệm, danh mục các phép thử chỉ nêu nội dung bổ sung;
- Bản sao tài liệu chứng minh trang thiết bị thí nghiệm được mua hoặc điều chuyển từ cơ quan khác.

Điều 10. Hồ sơ được gửi về cơ quan đánh giá công nhận. Nếu hồ sơ không thỏa mãn các yêu cầu theo quy định, trong vòng 07 ngày làm việc cơ quan đánh giá công nhận sẽ trả lời hoặc hướng dẫn bằng văn bản cho cơ sở quản lý phòng thí nghiệm để bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

CHƯƠNG III

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 11. Tùy theo quy mô, tính chất phức tạp và số lượng các phép thử, Bộ Xây dựng sẽ có quyết định thành lập tổ chuyên gia tư vấn để tiến hành đánh giá năng lực của phòng thí nghiệm. Tổ chuyên gia tư vấn bao gồm đại diện của cơ quan đánh giá công nhận, cơ quan quản lý chất lượng công trình xây dựng tại địa phương và chuyên gia lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành.

Điều 12. Đánh giá phòng thí nghiệm bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Quyết định thành lập phòng thí nghiệm, quyết định bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm;
- Đối chiếu hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao trang thiết bị thí nghiệm/văn bản điều chuyển trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; hợp đồng lao động của các cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm được đăng ký;
- Xác định sự phù hợp với tiêu chuẩn TCXDVN 297-2003, bao gồm: điều kiện môi trường làm việc của phòng thí nghiệm; chứng chỉ đào tạo cán bộ quản lý và các nhân viên thí nghiệm; tình trạng trang thiết bị và chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị; các tiêu chuẩn và tài liệu kỹ thuật của phòng thí nghiệm đối với nội dung đăng ký của cơ sở;
- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm, bao gồm: quy trình khảo sát, lấy mẫu tại hiện trường; hướng dẫn sử dụng, vận hành thiết bị và quy trình thí nghiệm cho mỗi phép thử; các sổ sách ghi chép (giao nhận mẫu; kết quả quá trình thí nghiệm; lưu mẫu); phiếu kết quả thí nghiệm; chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng của phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (đối với các cơ sở đăng ký công nhận lại).

Điều 13. Sau khi kết thúc công việc đánh giá, tổ chuyên gia đánh giá sẽ có báo cáo kết quả đánh giá (theo mẫu Phụ lục 1). Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá, nếu đảm bảo các yêu cầu theo quy định, cơ quan đánh giá công nhận sẽ đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, ra quyết định công nhận phòng thí nghiệm (theo mẫu Phụ lục 2).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 14. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận phải được tổ chức và quản lý nhằm duy trì thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng thí nghiệm, đảm bảo tính khách quan và tính chính xác của các phép thử theo tiêu chuẩn đã đăng ký. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và quản lý hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận.

Điều 15. Ngoại trừ các thí nghiệm không phá hoại được tiến hành trực tiếp trên công trình xây dựng bằng các thiết bị cầm tay hoặc các thí nghiệm hiện trường đã được công nhận, các thiết bị thí nghiệm đặt trong phòng thí nghiệm tạm thời ở hiện trường phải được cố định, kiểm định/hiệu chuẩn lại theo quy định của pháp luật về đo lường trước khi tiến hành các thí nghiệm.

Điều 16. Phòng thí nghiệm phải thực hiện lưu giữ và bảo quản mẫu thử trước và sau khi thí nghiệm theo yêu cầu của mỗi phương pháp thử.

Điều 17. Phiếu kết quả thí nghiệm do cơ sở thiết lập theo yêu cầu của các phép thử, nhưng phải có các thông tin và nội dung cơ bản sau:

- Tên cơ sở quản lý phòng thí nghiệm
- Tên và địa chỉ phòng thí nghiệm, mã số LAS-XD;
- Số hợp đồng kinh tế hoặc văn bản yêu cầu của đơn vị yêu cầu thí nghiệm;
- Tên dự án/công trình/hạng mục công trình được khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm;
- Tên cán bộ giám sát của Chủ đầu tư trong quá trình lấy mẫu, thí nghiệm;
- Loại mẫu thí nghiệm;
- Tiêu chuẩn và thiết bị thí nghiệm;
- Kết quả thí nghiệm;
- Thời gian lập phiếu kết quả thí nghiệm;
- Chữ ký của: nhân viên thí nghiệm và trưởng phòng thí nghiệm; người giám sát của chủ đầu tư dự án/công trình/hạng mục công trình;
- Chữ ký của người có thẩm quyền và dấu pháp nhân của cơ sở quản lý phòng thí nghiệm.

Điều 18. Phiếu kết quả thí nghiệm nhằm cung cấp số liệu kết quả thí nghiệm trên mẫu thử cho chủ đầu tư và các bên có liên quan đến hoạt động xây dựng công trình. Phiếu kết quả thí nghiệm không thay thế cho văn bản đánh giá của đơn vị tư vấn hoặc hội đồng nghiệm thu chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 19. Hồ sơ ghi chép kết quả trong quá trình thí nghiệm, phiếu nhận mẫu và phiếu kết quả thí nghiệm phải được bảo quản và lưu giữ ít nhất là 05 năm. Hồ sơ ghi chép kết quả thí nghiệm không được tẩy, xóa. Các sai sót, nhầm lẫn trong quá trình ghi chép phải được gạch đè và ghi lại kết quả đúng ở dòng kế tiếp với chữ ký của nhân viên thí nghiệm.

CHƯƠNG V QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Điều 20. Hệ thống các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng tại địa chỉ <http://www.xaydung.gov.vn>. Thông tin về hệ thống các phòng thí nghiệm bao gồm:

- Tên, địa chỉ và mã số phòng thí nghiệm (LAS-XD);
- Quyết định công nhận phòng thí nghiệm;
- Danh mục các phép thử và phương pháp thử kèm theo quyết định công nhận;
- Danh sách trưởng phòng và nhân viên thí nghiệm;
- Danh sách các phòng thí nghiệm, trưởng phòng và nhân viên thí nghiệm vi phạm các quy định của pháp luật, bị đình chỉ hoạt động.

Điều 21. Khi có sự thay đổi về cơ sở quản lý phòng thí nghiệm/trưởng phòng thí nghiệm/nhân viên thí nghiệm đã đăng ký, cơ sở quản lý phòng thí nghiệm được công nhận phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đánh giá công nhận kèm theo bản sao quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi cơ sở quản lý phòng thí nghiệm/

quyết định bổ nhiệm/chứng chỉ đào tạo về quản lý phòng thí nghiệm (đối với trưởng phòng)/chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên (đối với nhân viên thí nghiệm).

Điều 22. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm được công nhận phải gửi bản sao quyết định công nhận và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương nơi đặt phòng thí nghiệm trước khi tiến hành hoạt động.

Điều 23. Trước khi tiến hành các hoạt động khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm cho các dự án cụ thể, cơ sở quản lý thí nghiệm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương nơi thực hiện dự án với nội dung: (a) Tên và địa chỉ phòng thí nghiệm; (b) Địa chỉ nơi thực hiện dự án; (c) Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm cho dự án; (d) Danh sách cán bộ, nhân viên thí nghiệm tại hiện trường.

Điều 24. Thanh tra, kiểm tra phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải chịu sự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan đánh giá công nhận phòng thí nghiệm, của cơ quan thanh tra chuyên ngành xây dựng địa phương tại nơi đặt phòng thí nghiệm đã đăng ký và nơi tiến hành các hoạt động khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra gồm: sự phù hợp về năng lực của phòng thí nghiệm đối với các nội dung đã được nêu trong quyết định công nhận (điều kiện làm việc và môi trường phòng thí nghiệm; trang thiết bị thí nghiệm và chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn; chứng chỉ đào tạo của cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm; hệ thống quản lý chất lượng); sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh (hợp đồng kinh tế, thanh lý hợp đồng); quy trình khảo sát, lấy mẫu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động của phòng thí nghiệm do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương tiến hành phải được lập thành biên bản và gửi về Bộ Xây dựng để thống nhất hình thức xử lý theo quy định.

Điều 25. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định công nhận

1. Đình chỉ tạm thời hiệu lực Quyết định công nhận khi phòng thí nghiệm có một trong những hành vi sau đây:

- Không thông báo cho cơ quan đánh giá công nhận khi có sự thay đổi nhân sự của phòng thí nghiệm (trưởng phòng, nhân viên thí nghiệm có chứng chỉ thí nghiệm viên đã đăng ký), thay đổi địa điểm phòng thí nghiệm đã đăng ký.

- Không thực hiện thông báo theo yêu cầu tại Điều 22 và 23.

- Không duy trì thường xuyên hệ thống đảm bảo chất lượng phòng thí nghiệm, bao gồm: quy trình khảo sát, lấy mẫu, thí nghiệm; hệ thống các tiêu chuẩn và tài liệu kỹ thuật phục vụ thí nghiệm (bản in); chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị; lưu giữ mẫu thử; các sổ sách ghi chép trong quá trình nhận mẫu, thí nghiệm và kết quả thí nghiệm.

- Cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm: không đúng hoặc không đầy đủ nội dung được yêu cầu tại Điều 17; trưởng phòng hoặc nhân viên thí nghiệm không có tên

trong danh sách đã đăng ký thực hiện thí nghiệm và ký tên vào phiếu kết quả thí nghiệm; thí nghiệm viên thực hiện các phép thử không có trong danh mục được công nhận hoặc không có chứng chỉ đào tạo về các thí nghiệm đó.

- Không thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng thí nghiệm.

- Không gửi báo cáo tình hình hoạt động trong năm của phòng thí nghiệm cho cơ quan đánh giá công nhận theo quy định tại Điều 26 của quy chế này.

2. Thu hồi và hủy bỏ hiệu lực quyết định công nhận phòng thí nghiệm theo một trong các trường hợp sau đây:

- Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm thông báo chấm dứt hoạt động của phòng thí nghiệm.

- Phòng thí nghiệm được công nhận không thể khắc phục các sai sót đã nêu sau khi bị đình chỉ tạm thời việc công nhận.

- Phòng thí nghiệm có các hoạt động được nêu ở khoản 3, Điều 25.

3. Chuyển hồ sơ sang các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật khi phòng thí nghiệm có các hoạt động sau đây:

- Cung cấp không các số liệu kết quả thí nghiệm khi không tiến hành thí nghiệm.

- Cung cấp số liệu sai lệch so với kết quả thí nghiệm, gây hậu quả nghiêm trọng về chất lượng công trình xây dựng.

4. Cơ quan kiểm tra, thanh tra sẽ lập hồ sơ, kiến nghị các biện pháp xử lý cần thiết (tạm đình chỉ; thu hồi và hủy bỏ hiệu lực của quyết định công nhận; chuyển hồ sơ sang các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật) khi có các chứng cứ về những vi phạm trong hoạt động của phòng thí nghiệm.

Điều 26. Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm phải lập báo cáo tình hình hoạt động trong năm của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (theo mẫu Phụ lục 3) và gửi về cơ quan đánh giá công nhận trước ngày 31/01 của năm sau.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với mã số LAS-XD. Các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Xây dựng để tổ chức, quản lý hoạt động các phòng thí nghiệm theo quy chế này, phục vụ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi quản lý ngành và tại địa phương.

Điều 28. Các cơ sở quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của phòng thí nghiệm theo quy chế này; tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất kinh doanh, về đo lường và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 29. Đối với các phòng thí nghiệm công nhận lại, yêu cầu tại Điều 8 về chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000 được thực hiện kể từ ngày 01/6/2009.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Nguyễn Văn Liên

....., ngày.... tháng.... Năm 200...

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

1. Tổ chuyên gia đánh giá (*ghi rõ họ tên, chức danh*)
 - a) Nguyễn Văn A - Tổ trưởng tổ chuyên gia
 - b) Nguyễn Văn B - Chuyên gia thí nghiệm; Kỹ sư VLXD
 - c) Lê Văn C - Đại diện Sở Xây dựng tỉnh...
2. Phòng thí nghiệm được đánh giá
 - a) Tên phòng thí nghiệm:
 - b) Quyết định thành lập số:
 - c) Địa chỉ:
3. Nội dung đánh giá
 - a) Công nhận phòng thí nghiệm (mới);
 - b) Công nhận lại phòng thí nghiệm (gia hạn hoặc điều chỉnh phạm vi thí nghiệm).
4. Các căn cứ để đánh giá
 - a) Công văn đề nghị đánh giá, công nhận phòng thí nghiệm số...;
 - b) Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận phòng thí nghiệm;
 - c) Quy chế công nhận và quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành theo quyết định số... ngày... tháng...năm 2008 của Bộ Xây dựng.
5. Thời gian tiến hành đánh giá: từ ngày.../.../200... đến ngày.../.../200...
6. Kết quả đánh giá
 - a) Sự phù hợp của nội dung hồ sơ theo quy định:
 - Báo cáo tình hình hoạt động;
 - Quyết định thành lập phòng thí nghiệm;
 - Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý phòng thí nghiệm;
 - Hợp đồng sử dụng lao động của cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm;
 - Chứng chỉ đào tạo về quản lý của trưởng phòng thí nghiệm; chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên;
 - Hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm/văn bản điều chuyển trang thiết bị của cấp có thẩm quyền;
 - Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn thiết bị (loại, số lượng, thời hạn);
 - Chứng chỉ ISO 9001:2000 (đối với cơ sở công nhận lại phòng thí nghiệm).
 - b) Kết quả đánh giá tại phòng thí nghiệm
 - Điều kiện môi trường làm việc của phòng thí nghiệm (diện tích phòng thí nghiệm; bố trí thiết bị và vị trí làm việc; vị trí lưu mẫu; điều kiện an toàn

trong vận hành cho người và thiết bị; sự ảnh hưởng của tiếng ồn, khói, bụi và khí độc hại đến môi trường xung quanh...);

- Các tài liệu tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ công tác thí nghiệm;
 - Sự phù hợp của phép thử, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị thí nghiệm, nhân viên thí nghiệm đối với danh mục các phép thử đã đăng ký;
 - Hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm: (i) Quy trình khảo sát, lấy mẫu tại hiện trường; (ii) Hướng dẫn sử dụng thiết bị và quy trình thí nghiệm; (iii) Sổ sách (số nhận mẫu và lưu mẫu; sổ ghi chép kết quả thí nghiệm); (iv) Phiếu kết quả thí nghiệm;
 - Kiểm tra sự hiểu biết và tay nghề thí nghiệm viên (kiểm tra xác xuất);
7. Kết luận và đề xuất của tổ chuyên gia đánh giá
- a) Các nội dung đạt yêu cầu
 - b) Các nội dung chưa đạt yêu cầu
 - c) Kiến nghị các nội dung cần bổ sung, sửa đổi
 - d) Kiến nghị công nhận (nếu đạt yêu cầu) các thí nghiệm sau đây:

TT	Tên thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Thí nghiệm viên	Ghi chú
I	Vật liệu xây dựng			
1	Cường độ bê tông	TCVN	Nguyễn Văn B	
2	Cường độ xi măng	TCVN...	Nguyễn Thị C	
3

Chuyên gia đánh giá
(ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện Sở XD tỉnh...
(ký và ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng tổ chuyên gia
(ký và ghi rõ họ tên)

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày.... tháng.... Năm 200...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử
của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ngày 21/11/2007;
Căn cứ Pháp lệnh Đo lường, ngày 06/7/1990;
Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đơn đăng ký công nhận phòng thí nghiệm của (cơ sở
quản lý phòng thí nghiệm);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phòng thí nghiệm....., mã số LAS-XD.....,
được thực hiện các phép thử nêu trong bảng danh mục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày... tháng... năm....

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, cơ sở quản lý phòng
thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm
thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, Vụ KHCN-MT.

- Tình hình nhân sự (thay đổi trưởng phòng, nhân viên thí nghiệm; quản lý hợp đồng sử dụng lao động);
 - Đầu tư mới trang thiết bị và điều kiện làm việc;
 - Mở rộng hoặc thu hẹp khả năng của phòng thí nghiệm;
 - Tình hình hoạt động (địa bàn hoạt động; số lượng các dự án đã tham gia thực hiện);
 - Tham gia các hoạt động đào tạo/tập huấn về quản lý phòng thí nghiệm;
 - Những vi phạm (liệt kê, nếu có), biện pháp xử lý.
8. Đề xuất, kiến nghị

Trưởng phòng thí nghiệm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cơ sở quản lý phòng thí nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)